

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2025/DS-ST**
Ngày 08-9-2025
Về việc tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lua

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Huỳnh Việt Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dư Thị Mỹ D, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Nay là: Khóm D, xã N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ú (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Nay là: Ấp E, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Dư Thị Mỹ D trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Ú có mở một số dây hụi, bà có tham gia chơi 02 dây hụi của bà Ú nhưng đóng được một thời gian thì bà xin rút lại nhưng bà Ú không trả tiền cho bà cụ thể 02 dây hụi như sau:

Dây hụi mở ngày 30/8/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà tham gia 02 phần đóng được 04 lần thì bà rút lại số tiền bà Ú phải trả cho bà là 2.000.000 đồng x 02 phần x 04 = 16.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 21/5/2022 âm lịch loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 36 phần, bà tham gia 02 phần đóng được 07 lần thì bà rút lại số tiền bà Ú phải trả cho bà là 1.000.000 đồng x 02 phần x 07 = 14.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà Nguyễn Thị Ú nợ bà số tiền hụi là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Sau đó bà Ú có viết biên nhận cho bà nhưng đến nay không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ú trả cho bà số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Ú đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Ú không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Dư Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú trả tiền hui nên quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp tiền hui*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 20-8-2025 bà Dư Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Ú đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ú trả tiền hui với số tiền là 30.000.000 đồng. Xét thấy việc bà D có tham gia chơi hui của bà Ú và hiện nay bà Ú còn thiếu tiền hui bà D là có thật thể hiện tại các danh sách hui viên ngày 21/5/2022, ngày 30/8/2022 âm lịch và “Biên nhận ngày 06-5-2024”. Tại biên nhận ngày 06-05-2024 có nội dung “Tôi tên: Nguyễn thị út hôm nay ngày 06-5-2024 ăl Nguyễn Thị Ú có nợ chế Dư Mỹ D ... 2 dây hui tổng số tiền 30.000.000 30 chục triệu ... ký tên Nguyễn thị Ú”. Tòa án đã tổng đạt và thông báo cho bà Ú biết việc bà D yêu cầu bà trả số tiền hui là 30.000.000 đồng nhưng bà Ú không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Dư Thị Mỹ D nên tự gánh chịu thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả cho bà Dư Thị Mỹ D số tiền hui là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ú phải chịu 5% trên số tiền phải trả cho bà D được Tòa án chấp nhận là 1.500.000 đồng. Bà Dư Thị Mỹ D thuộc trường hợp miễn dự nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biểu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dư Thị Mỹ D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú trả tiền hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả cho bà Dư Thị Mỹ D số tiền hụi là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Ú phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dư Thị Mỹ D, bà Nguyễn Thị Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị L

